

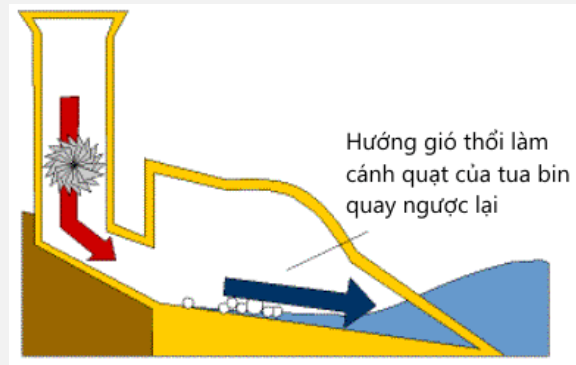
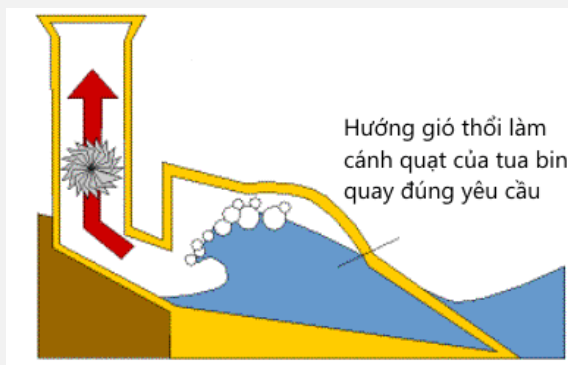


## Cùng nhau luyện tập PHƯƠNG PHÁP LUẬN SÁNG TẠO

Nhằm giúp các bạn dễ dàng theo dõi, Ban biên tập BTSK đăng lại nội dung bài toán đã được đăng trên BTSK số 4/2011:

Trong nhiều thập kỷ qua, các nhà khoa học đã cố gắng tìm cách sử dụng năng lượng sóng bởi tiềm năng có thể tái tạo gần như vô tận của nó. Theo một ước tính của Ủy ban năng lượng thế giới (World Energy Council), năng lượng sóng nếu khai thác được, có thể cung cấp một nguồn năng lượng gấp 2 lần nguồn năng lượng điện toàn thế giới đang sử dụng. Mặt khác, nếu được khai thác tốt, sóng sẽ là nguồn cung cấp năng lượng bền vững trong tương lai.

Vào cuối thập niên 1990, có nhiều cố gắng nhằm thương mại hóa các nghiên cứu hệ thống khai thác năng lượng sóng. Trong đa nỗ lực đó, có ý tưởng thiết kế một hệ thống tua bin hoạt động nhờ gió tạo ra từ các đợt sóng. Mỗi khi sóng dâng lên, sẽ làm tăng áp lực không khí trong một buồng kín tạo ra gió đập vào cánh quạt làm quay tua bin. Một hệ thống tua bin như vậy trong thực tế có thể hoạt động tốt nếu như không có một khó khăn: giữa hai đợt sóng, áp lực buồng tạo gió bị giảm làm cánh quạt tua bin quay không liên tục. Thậm chí có trường hợp buồng rút gió theo hướng ngược lại làm đảo chiều quay của cánh quạt tua bin.



Phải làm thế nào để triển khai được ý tưởng thiết kế nói trên?

Dưới đây là bài giải của bạn Minh Khôi:

Từ tình huống vấn đề được phát biểu như trên, ta có hai bài toán cụ thể

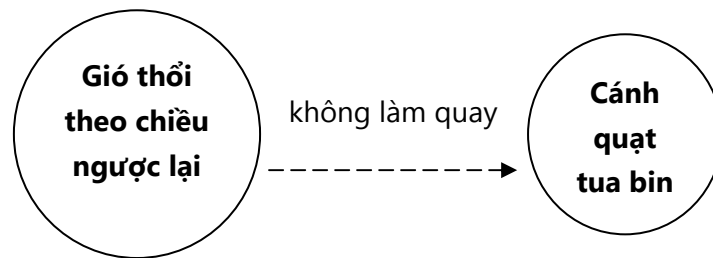
1. Làm thế nào để cánh quạt tua bin quay liên tục giữa hai đợt sóng?
2. Làm thế nào để cánh quạt tua bin không bị đảo chiều quay khi gió được rút khỏi buồng theo hướng ngược lại?

Ta chọn giải bài toán cụ thể 2 trước: "Làm thế nào để cánh quạt tua bin không bị đảo chiều quay khi gió được rút khỏi buồng theo hướng ngược lại?"

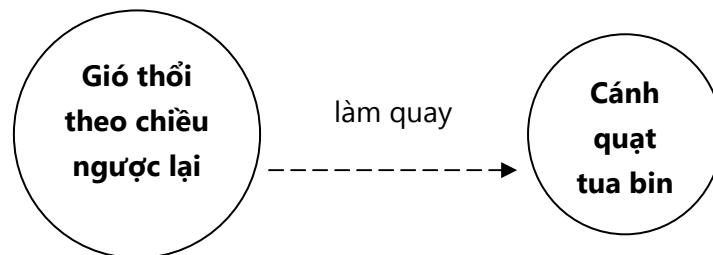
Hệ có trong bài toán gồm các yếu tố

1. Cánh quạt tua bin
2. Gió được rút khỏi buồng theo hướng ngược lại

Chúng ta có trạng thái bài toán



Trạng thái lời giải



Để đưa hệ có trong bài toán từ trạng thái bài toán sang trạng thái lời giải, chúng ta có thể chọn **mục đích cần đạt** sau: Cánh quạt tua bin không quay nếu bị gió thổi từ chiều ngược lại.

Để đạt mục đích cần đạt trên, các yếu tố của hệ thống phải có tính chất sau:

1. Gió thổi theo chiều ngược lại
  - 1.1. Với lượng không khí không đủ làm quay cánh quạt tua bin. Trong trường hợp lí tưởng, lượng không khí tiến đến 0, do vậy không có dòng không khí chuyển động theo chiều ngược lại.
  - 1.2. Với tốc độ rất nhỏ để không làm cánh quạt tua bin quay ngược. Trong trường hợp lí tưởng, vận tốc của gió tiến về 0, do vậy không có dòng không khí chuyển động theo chiều ngược lại.
  - 1.3. Với tốc độ vẫn như cũ nhưng không tác động lên cánh quạt tua bin, không làm cánh quạt tua bin quay ngược
2. Cánh quạt tua bin chỉ quay một chiều.

Chúng ta phân tích yêu cầu 1.1 của yếu tố "gió thổi theo chiều ngược lại": Khi gió thổi theo chiều ngược lại, lượng không khí tiếp xúc với cánh quạt tua bin không đủ lớn để làm quay cánh quạt tua bin.

Để làm cánh quạt tua bin quay theo chiều ngược lại, cần có một lượng không khí tối thiểu chuyển động theo chiều ngược lại, ta gọi lượng không khí này là  $a$ .

Theo đó, Mâu thuẫn vật Lý ứng với yêu cầu 1.1 của yếu tố “gió thổi theo chiều ngược lại” (ML1) được phát biểu:

Lượng không khí chuyển động theo chiều ngược lại phải **ít** để không làm cánh quạt tua bin quay ngược và lượng không khí chuyển động theo chiều ngược lại phải **hiều** do chúng liên tục bị hút ngược lại sau mỗi đợt sóng biển rút.

Sử dụng các biến đổi mẫu để phát ý tưởng giải quyết **ML1**:

*BĐM1.2 + BĐM 1.3 gợi ý tưởng:* Phân nhỏ lượng không khí chuyển động theo chiều ngược lại và “tách khỏi” (một số dòng không khí sau khi được phân nhỏ, sẽ không chuyển động về hướng cánh quạt tua bin).

Chúng ta phân tích yêu cầu 1.2 của yếu tố “gió thổi theo chiều ngược lại”: Gió thổi theo chiều ngược lại với tốc độ rất nhỏ, không đủ để làm quay cánh quạt tua bin.

Theo đó, Mâu thuẫn vật Lý ứng với yêu cầu 1.2 của yếu tố “gió thổi theo chiều ngược lại” (ML2) được phát biểu:

Không khí chuyển động theo chiều ngược lại phải **yếu** để không làm cánh quạt tua bin quay ngược và lượng không khí chuyển động theo chiều ngược lại phải **manh** do chúng liên tục bị hút ngược lại sau mỗi đợt sóng biển rút.

Sử dụng các biến đổi mẫu để phát ý tưởng giải quyết **ML2**:

*BĐM1.2 + BĐM 3 gợi ý tưởng:* Phân nhỏ lượng không khí chuyển động theo chiều ngược lại và cho dòng không khí đi qua vật cản trước khi đến cánh quạt để giảm tốc độ của dòng không khí.

*BĐM 3 + BĐM 4 gợi ý tưởng:* Kết hợp hai dòng không khí chuyển động theo hai chiều ngược nhau để giảm tốc độ của dòng không khí chuyển động về phía cánh quạt tua bin.

Chúng ta phân tích kết hợp yêu cầu 1.1 trong trường hợp lý tưởng (lượng không khí tiến đến 0) và yêu cầu 1.2 trong trường hợp lý tưởng (vận tốc của dòng không khí tiến về 0). Cả hai yêu cầu trên đều dẫn đến yêu cầu chung: không có dòng không khí chuyển động theo chiều ngược lại. Theo đó, Mâu thuẫn vật Lý ứng với yêu cầu chung (ML3) được phát biểu:

Dòng không khí phải **chuyển động** theo chiều đi vào để làm cánh quạt tua bin quay đúng chiều và phải **không chuyển động** (đứng yên) theo chiều đi ra để không làm cánh quạt tua bin quay ngược lại

Sử dụng các biến đổi mẫu để phát ý tưởng giải quyết **ML3**:

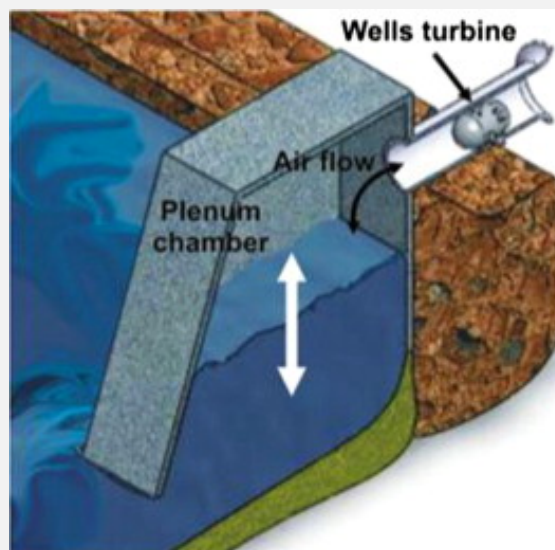
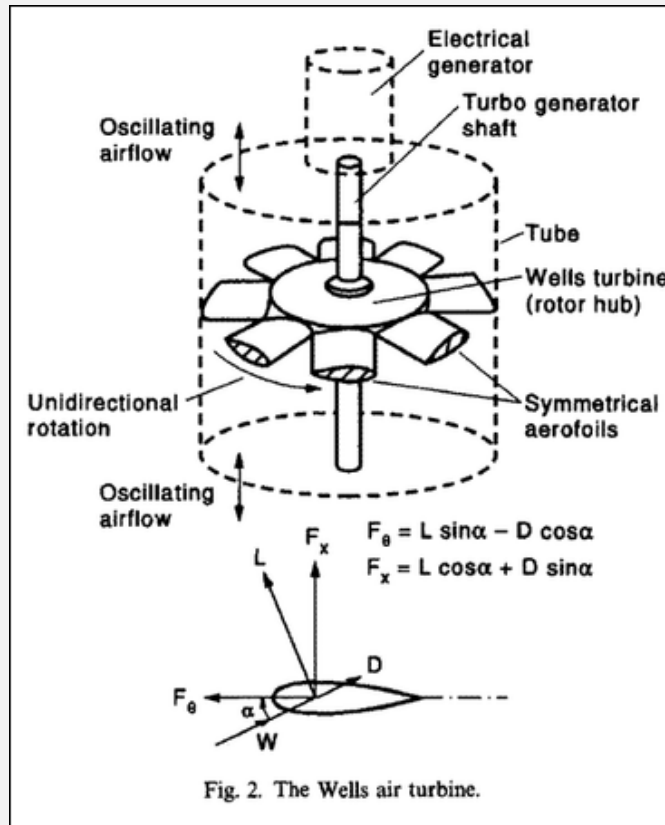
*BĐM10 gợi ý tưởng:* Sử dụng chất lưỡng pha (van một chiều) cho phép không khí chỉ chuyển động theo một chiều.

Bạn đọc có thể tự mình phân tích tiếp yêu cầu 1.3 và yêu cầu 2.

Bạn đọc có thể dùng chương trình rút gọn giải quyết vấn đề và ra quyết định để phân tích giải pháp dưới đây.

### Wells Turbine

Thiết bị này gồm một tua bin nằm trong buồng khí. Tua bin có thể quay khi không khí chuyển động vào hay ra khỏi buồng khí. Tua bin này có những cánh quạt với hình dáng được thiết kế để bảo đảm tua bin chỉ quay một chiều với tốc độ ổn định mà không quan tâm chiều chuyển động của dòng không khí. Điều này cho phép tận dụng năng lượng tối ưu của sóng biển.



# Càng có nhiều thứ chúng ta càng muốn có thêm nhiều hơn!

Minh Nguyên

## 1) Sao lại có một Thụy Sĩ "keo kiệt" ...!

**Phần 1 là bài viết của tác giả Tân Phúc Thành – người từng có hai nhiệm kỳ làm đại diện ngoại giao Trung Quốc tại Thụy Sĩ – mô tả cảm giác bất ngờ, thú vị xen lẫn với lòng ngưỡng mộ văn hóa tiêu thụ tại đất nước này.**

...

Trong 2 nhiệm kỳ làm đại diện ngoại giao Trung Quốc tại Thụy Sĩ, tổng cộng tôi đã ở đất nước này 5 năm rưỡi.

Ai cũng biết đây là quốc gia giàu nhất thế giới xét về thu nhập bình quân đầu người. Song chắc ít người biết về tính cần cù tiết kiệm của người Thụy Sĩ.

### "Chớ nên đánh giá qua y phục"

Hồi mới đến Thụy Sĩ, tôi và bà xã có tổ chức một bữa ăn tối mời gia đình bà Monica, Chủ tịch Hội hữu nghị với các dân tộc. Tuy mới lần đầu quen biết nhưng trong bữa tiệc bỗng nhiên bà Monica bảo tôi: "*Các ngài ở chỗ này cách Hồ Lớn không xa, chắc sẽ có nhiều dịp ra bờ hồ bách bộ. Nếu trong lúc đi dạo mà có gặp người Thụy Sĩ thì xin khuyên các ngài chớ nên đánh giá họ qua y phục bên ngoài. Rất có thể, trong số những người ăn vận rất bình thường ấy lại có những vị triệu phú hoặc tỷ phú đấy ạ!*"

Nghe bà Monica nói vậy, tôi có chút ngạc nhiên. Nhưng về sau qua nhiều lần tiếp xúc với người Thụy Sĩ, tôi càng hiểu sâu sắc hơn về giá trị của lời khuyên ấy. Có thể nói bà Monica đã giúp tôi chiếc chìa khóa để quan sát xã hội và tập tục của người dân Thụy Sĩ.

Một hôm tôi mời ông bà M. đến thăm biệt thự gia đình tôi trọ ở Bern (thủ đô Thụy Sĩ). Chúng tôi quen nhau từ hồi tôi làm Tổng lãnh sự tại Zurich. Ông M. là chủ một hãng ô tô ở đấy, có gia sản vào cỡ chục triệu đô-la.



Hôm ấy hai ông bà đi xe riêng tự lái đến chỗ chúng tôi. Tuy là chủ hãng xe hơi nhưng chiếc xe của họ chỉ là một chiếc Audi bình thường đã cũ, không phải loại xe xịn.

Khi xe của tôi vừa từ Đại sứ quán về tới biệt thự để chuẩn bị đón khách thì gặp xe của ông bà M. ngay tại cổng khuôn viên sứ quán. Tôi thấy họ đang vội vã thay quần áo, cởi bỏ quần áo đi đường để mặc lễ phục.

Zurich cách chỗ chúng tôi khoảng một giờ rưỡi chạy xe. Rõ ràng 2 ông bà khi đi xe thì chỉ mặc quần áo bình thường – chắc là để lái xe được thoải mái, cũng có thể là do tôn trọng chúng tôi nên họ muốn giữ cho bộ lễ phục không bị nhàu nát do ngồi xe. Nhưng cũng rất có thể là do họ tiếc rẻ không muốn mặc bộ lễ phục đắt tiền khi chưa thực sự cần tới.

Sau khi phát hiện sự việc ấy, trong suốt buổi tiếp khách, tôi rất để ý quan sát cách ăn vận của ông bà M. Thật ra những bộ lễ phục họ mặc chưa phải là loại hàng xịn, cũng không phải là loại mới nhất, tuy giản dị nhưng trông vẫn trang nhã lịch sự.

Trong mấy năm ở Thụy Sĩ, tôi đã không ít lần trông thấy các vị khách nước này khi đến thăm chúng tôi thì mặc lễ phục lịch sự, nhưng khi đã cáo từ ra về là họ lập tức thay quần áo trước khi lên xe.

Trong con mắt người Trung Quốc chúng ta, việc thay quần áo trước mặt người khác chẳng ít thì nhiều cũng có chút xấu hổ. Ấy thế mà người Thụy Sĩ làm việc đó hoàn toàn tự nhiên coi như không có kiêng dè gì cả. Vị Đại sứ tiền nhiệm của tôi cũng từng để ý tới chuyện thay quần áo ấy, và khi tôi mới tới đây nhậm chức, ông đã kể lại việc này để giới thiệu cho tôi biết tác phong sinh hoạt giản dị tiết kiệm của người Thụy Sĩ, vừa kể ông vừa tấm tắc khen.

### **Chủ và khách đều vét sạch đĩa thức ăn**

Trong những buổi chiêu đãi khách ăn uống, thực đơn chính thức của Đại sứ quán chúng tôi bao giờ cũng gồm bốn món chính và một món canh, chưa kể các món đồ nguội khai vị và đồ ngọt điểm tâm. Thực đơn ấy dịch ra tiếng nước ngoài in kín một trang giấy, thật là ê hề.

Tôi đã không ít lần nhắc nhở người đầu bếp của Sứ quán là thức ăn phải làm thật ngon nhưng số lượng nên bớt đi. Có điều lần nào đầu bếp cũng thanh minh rằng lượng thức ăn ít thì khó coi – ông này bao giờ cũng chỉ muốn giữ thể diện.

Thực đơn mời khách của người Thụy Sĩ đơn giản hơn nhiều, chỉ có mấy thứ: Món nguội, món súp, một món chính và đồ ngọt. Nếu hôm nào trên bàn có bày hai món nóng thì nhất định đó phải là trường hợp ngoại lệ. Điều thú vị là mỗi khi ăn món nguội, bao giờ cũng thấy họ bày lên bàn những lát bánh mì nướng để thực khách dùng bánh vét sạch thức ăn trong đĩa.

Hãy tưởng tượng trong các bữa tiệc ở Trung Quốc giả thử nhìn thấy các vị khách dùng bánh mì vét sạch như lau như li thức ăn còn lại trong đĩa, chắc hẳn chủ nhân nếu không ngất xỉu thì cũng trở mặt lè lưỡi vì ngạc nhiên. Thế nhưng ở Thụy Sĩ thì không ai lấy đó làm lạ. Chủ và khách ai nấy đều vét sạch đĩa chẳng ngưng ngưng chút nào. Nói chung thứ gì đã bày lên bàn, đã múc vào đĩa rồi thì đều phải ăn cho bằng hết. Để lại thức ăn thừa trong đĩa là bất kính đối với chủ nhân.

Một lần tôi được mời đến dùng cơm tại nhà một bạn người Thụy Sĩ. Tôi thấy các gia đình bên này rất hiếm khi thuê người giúp việc, chỉ khi nào mời nhiều khách thì chủ nhà mới nhờ bạn bè hoặc con cháu đến giúp. Nói chung là bà chủ nhà tự tay làm một hai món ăn nóng, còn ông chủ thì tiếp rượu hoặc nước ngọt.

Bữa ăn hôm ấy có món chính là món biptê – thịt bê thái sẵn từng miếng để ngay trên bàn, vừa rán vừa ăn. Tôi liếc mắt nhìn thì thấy thịt rất tươi ngon, mỗi miếng to bằng lòng bàn tay. Chủ nhân nói: Mỗi người một miếng, không hơn không kém. Chuyện này tôi nhớ rõ lắm, không thể nào quên được. Phần vì khâm phục sự tính toán chi li căn cơ của chủ nhân, phần vì chạnh lòng nghĩ đến cảnh ở Trung Quốc khắp nơi người ta nhậu nhẹt tràn lan say sưa tối ngày, thức ăn thừa mứa phí phạm không thể nào kể hết sự tốn kém.

Là đại sứ của một quốc gia dĩ nhiên tôi thường giao tiếp với những người Thụy Sĩ thuộc loại có địa vị trong xã hội như chủ các doanh nghiệp lớn, chủ nhà băng lớn và các quan chức cấp cao trong chính quyền. Thế mà tất cả họ đều tiết kiệm như vậy. Chẳng nói cũng biết những người dân thường thì càng tiết kiệm hơn nhiều. Người bạn Thụy Sĩ mời tôi dùng cơm kể trên là chủ một công ty xây dựng lớn và cũng là một nhà giàu loại kỉnh không bao giờ tiêu hết tiền.

### **Ngân sách nhà nước tính từng đồng**

Một số phái đoàn Trung Quốc có việc ra nước ngoài phải đi qua đất Thụy Sĩ thường phàn nàn với tôi là người Thụy Sĩ quá ư keo kiệt. Lần nào cũng vậy tôi đều cười cười tránh trả lời họ vì quả thật tôi chẳng biết nói gì.

Không thể phủ nhận là người Thụy Sĩ quản lý tiền nong của cải cực kỳ chặt chẽ, có lúc đến là kỳ quặc.

Tôi nhớ có lần một vị tướng Thụy Sĩ đến chơi chỗ tôi nói là ông đang có chuyện không vui sau khi vừa họp ở chỗ Quốc hội về đến đây: Các nghị sĩ đang rà soát xét duyệt ngân sách quân sự, họ không bỏ qua bất cứ khoản dự toán nào của Bộ quốc phòng. Có khoản chi chỉ 2000 – 3000 đồng CHF (Phơ-răng Thụy Sĩ; 1 USD = 1,46 CHF) cũng bị Quốc hội gạch bỏ, thật ớn hết chỗ nói!

Nên nhớ rằng lương tháng bình quân của công nhân Thụy Sĩ vào khoảng 5000 CHF. Qua đó có thể thấy ngân sách của Thụy Sĩ được chuẩn bị hết sức chi li, rà soát xét duyệt rất chặt chẽ. Ngân sách quân sự cũng vậy, không hề được chiếu cố; khi Quốc hội đã thông qua là thành pháp lệnh.

Các nghị sĩ Quốc hội Thụy Sĩ không lĩnh lương, chẳng ai có thể sống bằng chức nghị sĩ. Nghĩa là họ phải làm thêm các công việc khác, chỉ được nhận phụ cấp trong thời gian họp Quốc hội. Họ bao nhiêu ngày thì lĩnh bấy nhiêu ngày phụ cấp. Số ngày và số tiền đều ấn định không đổi.

Hoạt động đối ngoại của Quốc hội cũng được quy định chặt chẽ: Mỗi năm chỉ được cử hai đoàn đại biểu đi thăm nước ngoài và tiếp hai phái đoàn Quốc hội nước ngoài đến thăm Thụy Sĩ. Quy định rõ ràng như vậy thì chẳng ai còn có thể nói gì được; có chăng chỉ là phàn nàn với nhau mà thôi.

Việc quản lý tài chính của các cơ quan nhà nước cũng rất nghiêm ngặt. Điều này tôi đã thấy rõ qua việc họ thu xếp đón tiếp các phái đoàn Trung Quốc. Tiếp đón bao nhiêu người, trong bao lâu – tất cả đều bàn định xong xuôi từ trước. Những lần chính phủ và các doanh nghiệp cùng bỏ tiền đón tiếp một đoàn khách, khi ấy cũng phải bàn định trước, nói rõ mọi việc đầu ra đũa.

Thí dụ từ giờ nào ngày nào cho đến giờ nào ngày nào là do Nhà nước tiếp đãi; thời gian còn lại là do khối doanh nghiệp tiếp đãi; ai tiếp người ấy chịu chi phí. Nếu đón một đoàn lớn thì phía Thụy Sĩ đều thông báo rõ mọi chi tiết như nhà nước chỉ chi phí tiếp mấy vị khách,

mỗi vị mỗi ngày bao nhiêu tiền. Nhà nước hoan nghênh khách đến thăm Thụy Sĩ, nhưng khách phải tự chịu chi phí v.v...

Chẳng nói cũng rõ, cung cách quản lý như vậy gây ra khá nhiều khó khăn cho các nhân viên Sứ quán Trung Quốc. Họ phải mất khá nhiều thời gian bàn bạc, thông cảm, thậm chí mặc cả với phía Thụy Sĩ. Nhưng lâu ngày rồi chúng tôi cũng hiểu ra một điều: Đối với người Thụy Sĩ, hữu nghị là hữu nghị, còn tiền bạc là tiền bạc. Hơn nữa, ngân sách nhà nước của họ rất chặt, không thể xin xỏ gì thêm dù chỉ là một đồng Phơ-răng.

### **"Keo kiệt" là mỹ đức.**

Đại để từ những chuyện kể trên người ta đi đến kết luận là dân Thụy Sĩ "keo kiệt". Tôi thêm dấu ngoặc kép vào từ keo kiệt bởi lẽ tôi cho rằng kết luận như trên là có phần nông cạn, phiến diện. Tôi nghĩ rằng cái đó chính là đức tính tốt đẹp của người Thụy Sĩ, là tinh thần dân tộc vĩ đại và đáng quý.

Thụy Sĩ là một nước nhỏ, núi đồi chiếm hầu hết diện tích lãnh thổ. Dãy núi Alps (An-pơ) xuyên suốt đất nước, hầu như không còn mấy vùng đồng bằng. Nước này không có tài nguyên khoáng sản gì đáng kể, lại không giáp biển, điều kiện thiên nhiên rất xấu. Một quốc gia như vậy mà nhiều năm qua được Ngân hàng Thế giới đánh giá là giàu nhất thế giới, thu nhập bình quân đầu người vượt quá 40 nghìn USD.

Được như vậy là nhờ mấy thế hệ người Thụy Sĩ đã phấn đấu gian khổ, chắt chiu từng xu mà có. Ngày xưa họ là một nước nghèo xơ nghèo xác, tới mức người dân phải kiếm sống bằng cách ra nước ngoài đi làm lính đánh thuê cho người ta, đổi xương máu lấy miếng ăn nuôi gia đình.

Mọi người đều biết cho tới nay toàn bộ đội vệ binh của thành Vatican ở Italy đều là người Thụy Sĩ. Dĩ nhiên ngày nay họ làm lính gác không phải để kiếm sống nữa, mà chỉ để thừa kế truyền thống một giai đoạn lịch sử khó khăn vất vả của đất nước họ.

Mỗi lần trò chuyện với các bạn Thụy Sĩ về tác phong cần kiệm, họ đều kể lại cho tôi nghe về lịch sử nước họ, kể lại cuộc sống bần hàn khốn khó xa xưa. Giờ đây Thụy Sĩ giàu tới mức có thể nói là "nứt đố đổ vách", song họ không hề quên quá khứ, quên lịch sử. Họ chẳng hề vì giàu có mà phát điên phát rồ tung tay tiêu tiền, xa hoa lãng phí. Tinh thần tiết kiệm của họ thực sự lành mạnh, thực sự có lý trí. Một quốc gia, một dân tộc như vậy nhất định sẽ có tương lai sáng sủa.

Bà Monica nói rất đúng: Những người Thụy Sĩ giàu có đều rất bình dị, không kiêu ngạo, không khoe của. Họ không phô trương sự giàu có của mình qua cách tiêu tiền, mua sắm, ăn mặc.

...

(<http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2011-06-27-mot-thuy-sy-keo-kiet-trong-mat-nguoi-trung-quoc> - **Nguyễn Hải** lược dịch theo Tạp chí World Affairs)

## **2) Thử lý giải nền tảng của mỹ đức "keo kiệt" ở người Thụy Sĩ ...**

Xét ở khía cạnh làm kinh tế, rõ ràng Thụy Sĩ, ví như một nhà kinh doanh thành đạt, đã thu được kết quả mỹ mãn trong công việc kinh doanh của mình. Có điều, đây không phải là loại hiệu quả kinh doanh theo nghĩa "**Lợi nhuận đơn thuần**". Nói cách khác, người Thụy Sĩ không làm kinh tế chỉ để kiếm thật nhiều tiền và chi tiêu thật thoải mái, xa xỉ, dù không ai có quyền ngăn cản họ chi tiêu như ý.





Peter Ferdinand Drucker (1909-2005), chuyên gia hàng đầu thế giới về tư vấn quản trị, cha đẻ ngành quản trị kinh doanh hiện đại, hơn ba thập kỷ trước đã từng bình luận:

“Một công việc kinh doanh không thể được định nghĩa hay giải thích bằng thuật ngữ lợi nhuận. Khi được hỏi kinh doanh là gì, một nhà kinh doanh kiểu mẫu thường trả lời: một tổ chức tạo ra lợi nhuận. Một nhà kinh tế học kiểu mẫu dường như cũng đưa ra câu trả lời giống như vậy. Câu trả lời này không chỉ sai lầm mà nó còn không phù hợp. Lợi nhuận không phải là lời giải thích cho nguyên nhân hay sự hợp lý của các quyết định kinh doanh, mà là một bài kiểm tra cho giá trị của chúng. Mục đích của kinh doanh phải nằm bên ngoài bản thân công việc kinh doanh. Trên thực tế, nó phải nằm trong xã hội, bởi vì doanh nghiệp là một tổ chức của xã hội.”

Giáo sư Peter Senge thuộc Massachusetts Institute of Technology, chuyên gia phát triển tổ chức, cũng có một giải thích vì sao việc coi kinh doanh như một cỗ máy kiếm tiền theo đuổi “Lợi nhuận đơn thuần” là một sai lầm:

“Một cỗ máy sẽ hao mòn, trong khi một doanh nghiệp có thể tự làm mới mình; nó có thể trở nên lạc hậu, nhưng đó là do cách làm việc của nhân viên hay các điều kiện của thị trường. Không thể khuyến khích được một cỗ máy; bởi vì nếu có thì nó đã được lên chương trình thực hiện rồi. Tuy nhiên các thành viên của một tổ chức cần được khuyến khích, động viên để nhận ra mục đích của việc kinh doanh. Một cỗ máy không biết nhận thức và không có lương tâm, trong khi tổ chức thì ngược lại.”



Hàm nghĩa trong cách giải thích trên là “Lợi nhuận đơn thuần” có thể biến cá nhân, tổ chức kinh doanh thành một cỗ máy thiếu nhân tính.

Vượt qua mục tiêu “Lợi nhuận đơn thuần”, các bậc thầy trong nghệ thuật quản trị kinh doanh như muốn hướng các tổ chức doanh nghiệp đến một mục tiêu triết lý có vẻ liêu lĩnh và đầy kinh ngạc: kinh doanh phải hướng đến tạo ra hạnh phúc. Một mục tiêu triết lý như vậy có thể hiểu được: bởi vì hạnh phúc là mong ước đích thực, cuối cùng của mọi xã hội. Các tổ chức kinh doanh tồn tại bên trong xã hội cũng không ngoại lệ.

Nhà tâm lý học Abraham Maslow phát triển một cách tiếp cận khái niệm hạnh phúc phụ thuộc vào mức độ thỏa mãn nhu cầu. Bằng cách thỏa mãn dần các thang bậc nhu cầu: nhu cầu sinh lý, nhu cầu an toàn, nhu cầu xã hội, nhu cầu được tôn trọng, nhu cầu tự hiện thực hóa bản thân; thang bậc hạnh phúc cũng dần tăng theo. Hạnh phúc trong mô hình Maslow là hạnh phúc trong ý nghĩa “thỏa mãn tất cả các nhu cầu” nội tại của cá nhân hay tổ chức. Và vì thông qua “Lợi nhuận đơn thuần”, tất cả các nhu cầu như vậy đều có thể được thỏa mãn,



theo đuổi “Lợi nhuận đơn thuần” bị đồng nhất với truy tầm hạnh phúc trở thành một nhầm lẫn, gán ghép tệ hại cho động cơ kinh doanh.

Hệ lụy phát sinh không tránh khỏi sau đây là hạnh phúc nhờ thỏa mãn nhu cầu, và nhu cầu được thỏa mãn bởi tiền tài, danh vọng cuối cùng sẽ là đích nhắm của cuộc đua lợi nhuận bất tận. Là cuộc đua bất tận vì danh vọng cũng giống như sự giàu có, nó có thể dễ dàng dẫn đến mong ước vô độ là muốn được thêm mãi.

Nhân loại đã từng chứng kiến không biết bao nhiêu trường hợp tha hóa là kết quả của cuộc đua tiền tài, danh vọng. Bản chất chân thật của tha hóa chưa bao giờ mang ý nghĩa hạnh phúc. Ngược lại, tha hóa là nỗi niềm bất hạnh lớn nhất đối với mọi cá nhân, xã hội.

***Người Thụy Sĩ hẳn phải tường tận triết lý hạnh phúc khi xây dựng cho mình mỹ đức “keo kiệt” như một phương thức hiệu quả chống lại bất hạnh tha hóa theo chiều ngược lại.***

Tại sao theo đuổi lợi nhuận nhằm mưu cầu hạnh phúc có thể khiến bất hạnh do tha hóa? Vì nhìn chung, con đường theo đuổi “Lợi nhuận đơn thuần” thường dẫn đến nguy cơ xa dần phương thức hành động chân thật đúng đắn.

Geshe Michael Roach trong tác phẩm “Năng đoạn kim cương” tổng hợp nhiều vấn đề tiêu biểu trong kinh doanh, có phát biểu một bài toán thuộc vào loại rất khó giải quyết một khi đã phát sinh: *“Làm sao khi mà doanh nghiệp dần hiểu ra rằng trong suốt sự nghiệp kinh doanh, mức độ chân thật của nó đã sa sút một cách đáng kể và đáng lo ngại?”*

Những vụ tai tiếng do đánh mất sự chân thật trong kinh doanh diễn ra rộng khắp: ABB, Ahold, Christie’s, Daewoo, Enron, Hoffman-LaRoche, Hollinger International, Parmalat, Sotheby’s ...

Có một ẩn nghĩa khi nói về tính chân thật đúng đắn của các hành động: đấy phải là những hành động không gây nguy hại cho môi trường, xã hội. Nhưng bằng cách lựa chọn theo đuổi “Lợi nhuận đơn thuần”, hành động của các tổ chức doanh nghiệp có khuynh hướng dần gây nguy hại cho môi trường, xã hội bởi các hoạt động khai thác (kinh doanh) quá mức, kinh doanh các sản phẩm độc hại hoặc tiềm ẩn độc hại, xâm phạm môi trường và quyền con người...

Những số liệu phong phú trong nhiều thập niên gần đây còn lưu ý rằng, giàu có không mang đến thêm nhiều hạnh phúc. Hạnh phúc chân thật, bền vững không đến từ thỏa mãn nhu cầu thông qua “Lợi nhuận đơn thuần”. Tiền tài, danh vọng có thể đem đến một trạng thái ngất ngây nhất thời nhưng không thể mua được hạnh phúc chân thật.

Tác giả Yu Dan trong “Khổng Tử tinh hoa” có một dẫn chứng liên quan. Vào cuối 1980, Trung Quốc tham gia vào một cuộc khảo sát quốc tế, theo đó chỉ số hạnh phúc của toàn dân lúc bấy giờ vào khoảng 64%. Khảo sát lần 2 vào 1991, chỉ số hạnh phúc tăng lên 73%. Có thể xem đây là kết quả từ sự cải thiện mức sống và tất cả những cải cách đang được thực hiện lúc bấy giờ. Nhưng trong lần thứ 3, khảo sát năm 1996, chỉ số hạnh phúc lại giảm xuống còn 68%. Điều đó cho thấy, ngay cả khi xã hội phát triển về vật chất, văn hóa... cũng không đảm bảo hạnh phúc tăng trưởng bền vững.

### **3) Có bao nhiêu ẩn số trong bài toán kiểm tìm hạnh phúc?**

Có một thực tế hiện nay về mức độ ngày càng tăng của một xã hội tiêu thụ. Sự tăng trưởng kinh tế vài thập kỷ qua giúp nhiều quốc gia, xã hội giàu lên trông thấy. Nhưng sự giàu

có này dường như chỉ để tập trung hướng đến một chủ nghĩa tiêu thụ không lành mạnh: tiêu dùng, sử dụng hàng hóa, dịch vụ hoàn toàn chỉ để thỏa mãn mong ước vật chất và làm hài lòng bản ngã. Trong khi đó, tiêu thụ lành mạnh mới thực sự đóng góp vào hạnh phúc nhờ chăm sóc các nhu cầu căn bản mà không dẫn đến bất hạnh tha hóa do cưỡng cưỡng chạy theo các nhu cầu vật chất tầm thường. **Thụ Sĩ đã thể hiện một xã hội tiêu thụ lành mạnh trong ý nghĩa như thế!**

Các nhu cầu vật chất nếu không được điều tiết sẽ làm phát sinh một ước vọng không thỏa đáng, một trạng thái tâm lý bon chen thời hiện đại "cố gắng cho bằng chị, bằng em; cố gắng cho bằng ta, bằng người". Những cố gắng sai lầm này nếu như không đạt được do không kiếm đủ tiền tài, danh vọng... sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự đánh giá, cảm nhận đời sống hạnh phúc.

Phân tích kỹ hơn, có thể thấy sự tồn tại âm ỉ của những ước vọng không thỏa đáng dần dần làm dấy lên trong tâm thức lẽ ra yên bình nhiều mối bận tâm là nguồn gốc của những **xung đột nội tại** mà ngôn ngữ hiện đại gọi là *stress*.

Những mối bận tâm như vậy thường xuất hiện trong đời sống dưới các hình thức gây bối rối mâu thuẫn như: muốn hay không muốn được khen hoặc chê; thất vọng hay hài lòng khi thất bại hoặc thành công; chán chường hay phấn khích khi nghèo đói hoặc sung túc; vinh dự hay nhục nhã khi vị thế xã hội là có danh vọng hoặc hèn kém; v.v... Có bao nhiêu ẩn số như thế trong khi giải bài toán mưu cầu hạnh phúc bằng cách hóa giải các xung đột nội tại!

#### 4) Hạnh phúc trong mối liên hệ với các hành vi phi lý trí.

Các **xung đột nội tại** một khi không giải quyết căn bản, sẽ trở thành nguồn nuôi dưỡng một loại **hành vi so sánh không chân thật** mà nhà nghiên cứu tâm lý, kinh tế học hành vi Dan Ariely gọi đấy là **hành vi phi lý trí**.

Trước hết phải hiểu rằng sự so sánh chân thật phải dựa trên nền tảng "Quan điểm đúng – Hành động đúng" (QĐĐ – HĐĐ). Nhưng nền tảng này trong nhiều trường hợp thường xung đột với con đường, mục tiêu "Lợi nhuận đơn thuần". Các "Lợi nhuận đơn thuần" thường xuất phát từ những suy nghĩ hẹp hòi, thiếu cận, nông cạn... nên ít khi là QĐĐ – HĐĐ trong bản chất. Thêm nữa, ngay khi có QĐĐ thì cũng chưa chắc chắn sẽ dẫn đến HĐĐ. Ai cũng biết, từ ý tưởng đi đến hiện thực hóa ý tưởng là cả một khoảng cách lớn như thế nào!



Như vậy, có thể suy được cụm từ **hành vi so sánh không chân thật** dùng để chỉ ra rằng con người ít khi đưa ra lựa chọn cái gì đó theo một tiêu chuẩn tuyệt đối. Thêm nữa, nếu ta xem các hành vi dựa trên lý trí là sáng suốt, chân thật thì ngược lại các **hành vi phi lý trí** sẽ là không sáng suốt, không chân thật.

Nếu thảo luận về hành vi so sánh trong mối quan hệ với nhu cầu, quan sát cơ bản của Dan Ariely gợi ý rằng: hầu hết mọi người không biết họ muốn gì trừ khi họ nhìn thấy nó trong một ngữ cảnh nào đó. Hiểu cụ thể thì nhu cầu thường có khuynh hướng bất định, không nhất quán và phụ thuộc vào hành vi so sánh tương đối tùy thuộc vào hoàn cảnh thay đổi.

Dan Ariely đưa ra ví dụ minh họa như sau.

Tạp chí Economist đưa ra 3 lựa chọn

- a. Đặt tạp chí điện tử 59 USD
- b. Đặt tạp chí in giá 125 USD
- c. Đặt cả tạp chí in và tạp chí điện tử giá 125 USD

Khi đưa 3 lựa chọn này cho 100 sinh viên trường Quản lý kinh doanh Sloan của học viện MIT, kết quả thu được như sau:

- a. Đặt tạp chí điện tử 59 USD: **16 sinh viên**
- b. Đặt tạp chí in giá 125 USD: **0 sinh viên**
- c. Đặt cả tạp chí in và tạp chí điện tử giá 125 USD: **84 sinh viên**

Nếu thực hiện khảo sát lần 2 nhưng loại bỏ lựa chọn b. Đặt tạp chí in giá 125 USD, kết quả thu được như sau:

- a. Đặt tạp chí điện tử 59 USD: **68 sinh viên**
- c. Đặt cả tạp chí in và tạp chí điện tử giá 125 USD: **32 sinh viên**

Như vậy, sự thay đổi lựa chọn của các sinh viên cho thấy nhu cầu về “đặt tạp chí điện tử” hay “đặt cả tạp chí điện tử và tạp chí in” thay đổi tùy thuộc hành vi so sánh có hay không có lựa chọn b. Đặt tạp chí in giá 125 USD.

Dan Ariely còn thực hiện nhiều thí nghiệm khác về hành vi so sánh để nói rằng, một so sánh không chân thật đồng nghĩa với việc so sánh đó luôn được thay đổi, đặc biệt là nó luôn được thay đổi để đáp ứng với những ước vọng không thỏa đáng. Sự so sánh giúp con người đưa ra quyết định trong cuộc sống, nhưng mặt khác, nó cũng khiến con người gặp rắc rối. Vì các so sánh không chân thật thường ẩn chứa sâu bên trong nó một tâm lý đố kỵ, ghen ghét, thậm chí hằn học quá mức... nảy sinh từ việc so sánh số phận của chúng ta với số phận của người khác. Nếu hành vi so sánh không chân thật như vậy cứ xảy ra thường xuyên, không một cá nhân tổ chức nào có thể giữ được sự yên bình nội tại, nền tảng của hạnh phúc chân thật.

Tóm lại, bất kỳ cá nhân, tổ chức, xã hội nào tìm kiếm hạnh phúc chỉ đơn giản bằng cách thỏa mãn các nhu cầu, mà bản thân các nhu cầu trong nhiều trường hợp là kết quả của những so sánh không chân thật, những hành vi phi lý trí, thì hạnh phúc đạt được không bao giờ là hạnh phúc chân thật.

Thế cho nên, Dan Ariely khi nghiên cứu về **hành vi phi lý trí** nhằm khám phá những động lực vô hình ẩn sau những quyết định của con người, đã đi đến kết luận như sau:

**“Càng có nhiều thứ, chúng ta càng muốn có thêm nhiều hơn nữa! ...”**

## Bài toán kỳ này

Dan Ariely khi nghiên cứu về các **hành vi phi lý trí**, có kết luận:

**“Càng có nhiều thứ, chúng ta càng muốn có thêm nhiều hơn nữa. Và liều thuốc đặc trị duy nhất đó là hãy phá vỡ sự so sánh.”**

Trên thực tế, sự phá vỡ so sánh để cắt đứt vòng luẩn quẩn về thỏa mãn nhu cầu là rất khó thực hiện. Bạn đọc có đề xuất nào cho việc giải quyết khó khăn này không?